

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư công trình:  
**Cải tạo đường dây hạ thế để cấp điện ổn định cho Kho Lưu trữ lịch sử tỉnh**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo đường dây hạ thế để cấp điện ổn định cho Kho Lưu trữ lịch sử tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Công văn số 558/SCT-QLĐN ngày 16 tháng 3 năm 2020; của Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh tại Tờ trình số 48/TTr-CCVTLT ngày 23 tháng 3 năm 2020,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư công trình Cải tạo đường dây hạ thế để cấp điện ổn định cho Kho Lưu trữ lịch sử tỉnh với nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên công trình:** Cải tạo đường dây hạ thế để cấp điện ổn định cho Kho Lưu trữ lịch sử tỉnh.

**2. Loại, cấp công trình:** Công trình năng lượng cấp IV.

**3. Chủ đầu tư:** Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Thanh Hóa.

**4. Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn chi quản lý hành chính trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2020.

**5. Địa điểm xây dựng:** Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa.

**6. Mục tiêu đầu tư:**

Đầu tư công trình nhằm đảm bảo nguồn điện ổn định, phục vụ cho công tác lưu trữ và bảo quản tài liệu lịch sử của tỉnh.

**7. Quy mô, giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình**

Xây dựng mới đoạn tuyến từ cột số ĐN (đã có) ÷ 01 (đã có) có chiều dài tuyến 44 m, đi bằng cáp Cu/XLPE/PVC (3x50+1x35)-0,6/1kV mm<sup>2</sup> treo trên dây cáp thép TK-50.

Từ cột số 01 đến tủ điện tổng tòa nhà Kho lưu trữ có chiều dài tuyến 60m, được đi bằng cáp ngầm Cu/PVC/XLPE/DSTA/PVC-(3x50+1x35)-0,6/1kV mm<sup>2</sup>, chiều dài cáp 71m (tính cả đầu nổi và độ võng)

Từ tủ tổng tòa nhà đến các tủ của tầng đi bằng dây dẫn cáp Cu/XLPE/PVC (3x35+1x25)-0,6/1kV mm<sup>2</sup> tổng chiều dài 40m.

Cáp được đi trong rãnh cáp theo thiết kế đảm bảo kỹ thuật, cáp được luôn trong ống nhựa gân xoắn chịu lực HDPE Φ130/100 để bảo vệ cáp, rãnh cáp có cát + gạch + lưới bảo hiệu cáp.

Kết cấu chung của tuyến: Hào 1 cáp 0,4kV trên vỉa hè nền bê tông = 60m, ống nhựa gân xoắn HDPE Φ130/100 = 68m, tủ 0,4kV-250A-500V-2 lộ ra = 01 tủ, tủ 0,4kV-200A-500V = 01 tủ, tủ 0,4kV-150A-500V = 01 tủ, tủ 0,4kV-40A-500V = 02 tủ, cô dề treo cáp CDVX-1T = 01 bộ, CDVX-2T = 01 bộ, đầu cốt đồng: M25 = 02 cái; M35 = 08 cái; M50 = 06 cái và các vật liệu kèm theo.

\* *Tháo dỡ thu hồi:* Tháo dỡ dây dẫn Cu/XLPE/PVC (3x25+1x16)-0,6/1kV mm<sup>2</sup> (1 sợi) = 50m; Cu/XLPE/PVC (3x16+1x10)-0,6/1kV mm<sup>2</sup> (2 sợi) = 60m, tháo dỡ cầu dao hộp 3 pha = 01 hộp, tháo dỡ tủ điện 0,4kV = 03 tủ.

\* *Yêu cầu:* Khi tiến hành thi công xây dựng đường dây 0,4kV phải thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn theo đúng qui phạm hiện hành.

**8. Tổng mức đầu tư: 294.401.000 đồng**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	142.666.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	111.585.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	7.981.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	13.295.000 đồng
- Chi phí khác:	4.803.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	14.071.000 đồng

*(có phụ lục chi tiết gửi kèm theo)*

**9. Hình thức quản lý dự án:** Theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng hiện hành.

**10. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2020.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

2. Giao các Sở: Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, UBND thành phố Thanh Hóa căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

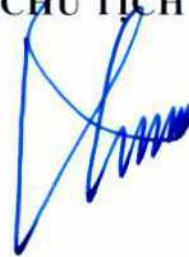
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Chi cục trưởng Chi cục Văn thư – Lưu trữ tỉnh; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (T131).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**

**PHỤ LỤC: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ****CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ ĐỀ CẤP ĐIỆN ỔN ĐỊNH KHO LƯU TRỮ LỊCH SỬ**(Kèm theo Quyết định số: **1132** /QĐ-UBND ngày **31** tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

(đơn vị tính: đồng)

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
<b>1</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG (G<sub>XD</sub>)</b>	<b>129,696,089</b>	<b>12,969,609</b>	<b>142,666,000</b>
	- Chi phí lắp đặt phần đường dây hạ thế cấp điện tòa nhà (G <sub>XLDZ</sub> )	38,381,947	3,838,195	42,220,141
	- Chi phí mua sắm vật liệu chính phần đường dây 0,4kV	88,707,308	8,870,731	97,578,038
	- Chi phí lắp tháo hạ thu hồi	2,606,835	260,683	2,867,518
<b>2</b>	<b>CHI PHÍ THIẾT BỊ (G<sub>TB</sub>)</b>	<b>101,440,500</b>	<b>10,144,050</b>	<b>111,585,000</b>
	- Mua sắm thiết bị	94,792,252	9,479,225	104,271,477
	Chi phí lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị	6,648,248	664,825	7,313,073
<b>3</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b>	<b>7,981,146</b>	-	<b>7,981,000</b>
	-Chi phí QLDA: 3,453%*(G <sub>XD</sub> +G <sub>TB</sub> )	7,981,146	-	7,981,146
<b>4</b>	<b>CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>	<b>12,130,471</b>	<b>1,164,411</b>	<b>13,295,000</b>
	-Chi phí TKBVTC: 0,93*2,46%*G <sub>dzt</sub>	2,967,187	296,719	3,263,906
	-Chi phí khảo sát đường dây hạ thế	1,788,094	178,809	1,966,903
	-Chi phí giám sát thi công: 3,508%* G <sub>XD</sub>	4,549,739	454,974	5,004,713
	-Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị: 1,147%*G <sub>mstb</sub>	1,070,151	107,015	1,177,166
	-Chi phí lập, thẩm định hồ sơ mời thầu thi công xây dựng: 0,549%*G <sub>XD</sub>	712,032	71,203	783,235
	-Chi phí lập hồ sơ mời thầu thiết bị: 0,549%*G <sub>TB</sub>	556,908	55,691	612,599
	-Chi phí thẩm định thiết kế kỹ thuật: 0,19%*G <sub>XD</sub>	246,423		246,423
	-Chi phí thẩm định dự toán: 0,185%*G <sub>XD</sub>	239,938		239,938
<b>5</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	<b>4,582,270</b>	<b>220,727</b>	<b>4,803,000</b>
	- Chi phí thẩm tra quyết toán: (0,95%*TMDT)	2,375,000		2,375,000
	- Chi phí bảo hiểm công trình: 0,3%*G <sub>XD</sub>	389,088	38,909	427,997
	-Chi phí thẩm định HSMT&HSYC: 0,05%*G <sub>XD</sub> (Tối thiểu là 1.000.000)	909,091	90,909	1,000,000
	-Chi phí thẩm định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu: 0,05%*(G <sub>XD</sub> + G <sub>TB</sub> ) (Tối thiểu là 1.000.000)	909,091	90,909	1,000,000
<b>6</b>	<b>CHI PHÍ DỰ PHÒNG</b>	<b>12,791,524</b>	<b>1,279,152</b>	<b>14,071,000</b>
	-Chi phí dự phòng: 5%	12,791,524	1,279,152	14,070,676
	<b>TỔNG CỘNG: (1+2+3+4+5+6)</b>	<b>268,622,000</b>	<b>25,777,949</b>	<b>294,401,000</b>